**§2. TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN**

Môn học: Đại số. Khối lớp: 6

Thời gian thực hiện: 3 tiết

(Tiết theo KHGD: từ tiết 3 đến tiết 5)

(Tiết 1: Hoạt động 1+2; Tiết 2: Hoạt động 3+4; Tiết 3: Thực hành)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được tập hợp các số tự nhiên, tập hợp các số tự nhiên khác 0, đọc và viết được các số tự nhiên.

- Biểu diễn được số tự nhiên trong hệ thập phân.

- Biểu diễn được các số tự nhiên từ  đến  bằng cách sử dụng các chữ số La Mã.

- Nhận biết được (quan hệ) thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên; so sánh được hai số tự nhiên cho trước.

**2. Về năng lực:**

***Năng lực chung:***

- Năng lực tự học: HS xác định đúng đắn động cơ, thái độ học tập, tự xác định kế hoạch học tập. HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Tiếp thu và trao đổi kiến thức với bạn bè, có thái độ tôn trọng ý kiến, biết lắng nghe ý kiến các bạn khác.

***Năng lực Toán học:***

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành tập hợp N, N\* vàcấu tạo thập phân của số tự nhiên,quy tắc so sánh hai số tự nhiên; vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập về đọc, viết, so sánh các số tự nhiên, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ Toán học qua việcHS đọc, viết, biểu diễn được các số tự nhiên, số La Mã; phát biểu được cấu tạo thập phân của số tự nhiên, so sánh hai số tự nhiên; và so sánh được hai số tự nhiên;.

- Năng lực giải quyết vấn đề qua việc: vận dụng kiến thức vừa học vào bài tập tại lớp.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: chăm đọc SGK, tài liệu; phẩm chất trách nhiệm qua hoạt động nhóm, nhận nhiệm vụ trong nhóm.

- Trách nhiệm: Biết chịu trách nhiệm với thành quả của cá nhân, không đổ lỗi cho người khác.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, máy chiếu, SGK điện tử để trình chiếu, đồng hồ mặt số La Mã.

2. Học liệu: SGK, SBT

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1:**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: Mở đầu**

a) Mục tiêu: Gợi động cơ tìm hiểu đọc và so sánh các số tự nhiên.

b) Nội dung: HS đọc dân số của các tỉnh thành phố nêu trong bảng (SGK trang 9), biết được tỉnh, thành phố có dân số lớn nhất.

c) Sản phẩm:

- Đọc các số tự nhiên trong bảng.

- Thành phố Hồ Chí Minh có dân số lớn nhất

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS hoạt động theo *cặp đôi*:  - Đọc dân số của các tỉnh, thành phố nêu trong bảng trong SGK trang 9.  - Tìm tỉnh, thành phố có dân số lớn nhất trong bảng.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**  - Đọc dân số của các tỉnh, thành phố nêu trong bảng trong SGK trang 9. GV mời 1 đại diện HS của 1 cặp đôi đứng tại chỗ đọc to.  - Thảo luận cặp đôi viết tìm tỉnh, thành phố có số dân lớn nhất.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận:**  - GV chọn 2 nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên trình bày kết quả viết tên tỉnh thành phố có số dân lớn nhất.  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4. Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa cách đọc.  - GV đặt vấn đề vào bài mới: Tập hợp các số tự nhiên gồm những số nào, các số tự nhiên được đọc, viết, biểu diễn và so sánh theo quy tắc nào? | : Một triệu một trăm chín mươi tư nghìn ba trăm.  : Một triệu năm trăm hai mươi nghìn hai trăm.  : Tám triệu không trăm tám mươi ba nghìn chín trăm.  : Ba triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm.  : Chín triệu không trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm. |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1: Tập hợp** N **và tập hợp**

a) Mục tiêu:

- Học sinh đọc và viết được các phần tử của tập hợp  và tập hợp .

- Học sinh phân biệt được tập hợp N và tập hợp N\*

b) Nội dung:

- Học sinh đọc SGK phần 1, lấy được ví dụ về các số tự nhiên, viết được tập hợp các số tự nhiên, tập hợp các số tự nhiên khác 

- Trả lời được luyện tập 1 (SGK phần 1) và bài tập: Điền vào ô vuông các kí hiệu  và cho đúng

12  ;   ; 5 

5 ; 0  ; 0 

c) Sản phẩm:

- Ví dụ về các số tự nhiên.

- Viết được kí hiệu tập hợp số tự nhiên và tập hợp các số tự nhiên khác .

- Lời giải ví dụ 1 và bài luyện tập 1 và bài tập điền vào ô vuông các kí hiệu  và cho đúng.

12  ; ; 5 

5  ; 0  ; 0 

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu lấy ví dụ về số tự nhiên?  - GV giới thiệu tập hợp số tự nhiên  - Yêu cầu HS dự đoán tập hợp các số tự nhiên khác  gồm những phần tử nào?  - GV kí hiệu là tập hợp các số tự nhiên khác  yêu cầu học sinh viết tập hợp và đọc phần ghi nhớ trong SGK.  - GV yêu cầu nêu khác nhau giữa tập và tập ở điểm nào ?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút.  - HS lấy ví dụ về các số tự nhiên.  - HS nêu dự đoán.  - HS viết tập hợp .  - HS nêu khác nhau giữa tập và tập .  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận:** gọi 3-4 HS lấy ví dụ về tập hợp. HS khác nhận xét, bổ sung.  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán (viết trên bảng).  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **Bước 4. Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó chốt lại: - GV khẳng định là các số tự nhiên  - GV giới thiệu tậphợp số tự nhiên  như SGK trang 9 và tập hợp các số tự nhiên khác  là   yêu cầu vài HS đọc lại.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 1 SGK trang 9. (2')  - Hoạt động theo cặp làm bài Luyện tập 1 SGK trang 9. (3')  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu 1 lên bảng làm Ví dụ 1.  - GV yêu cầu 1 cặp đôi nhanh nhất trả lời kết quả luyện tập 1.  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **Bước 4. Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - Qua Luyện tập 1, GV nhấn mạnh sự khác nhau giữa tập và tập .  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Hoạt động theo nhóm thực hiện yêu cầu bài tập bổ sung 1 trên máy chiếu  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm 4 *bằng kỹ thuật khăn trải bàn.*  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận:**  - Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.  **Bước 4. Kết luận, nhận định:**  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **I. TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN**  **1. Tập hợp** N**và tập hợp**  **+** Các sốlà các số tự nhiên.  + Tậphợp số tự nhiên được kí hiệu là, tức là  + Tập hợp các số tự nhiên khác được kí hiệu là , tức là  **Ví dụ 1 (SGK trang 9)**  Tập hợp chỉ các số tự nhiên là .  **Luyện tập 1 (SGK trang 9)**  a. Đúng.  b. Sai.  **Bài tập bổ sung 1:** Điền vào ô vuông các kí hiệu  và cho đúng  12  ; ; 5  5  ; 0  ; 0 |

**Hoạt động 2.2: Cách đọc và viết số tự nhiên**

a) Mục tiêu: HS đọc và viết được các số tự nhiên.

b) Nội dung:

- Thực hiện HĐ1 SGK trang 9 từ đó đọc và viết được tất cả các số tự nhiên.

- Vận dụng làm bài ví dụ 2, luyện tập 2, luyện tập 3 SGK trang 10.

c) Sản phẩm: - HĐ1 SGK trang 9.

- Chú ý khi viết số tự nhiên có 4 chữ số trở lên.

- Lời giải bài ví dụ 2, luyện tập 2, luyện tập 3SGK trang 10.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Thực hiện HĐ1 trong SGK trang 9  - GV giới thiệu: Một nghìn triệu bằng một tỉ. ngoài ra hàng tỉ, hàng chục tỉ, hàng trăm tỉ hợp thành lớp tỉ.  - Gv chú ý khi viết số tự nhiên có từ bốn chữ số trở lên  - Làm bài ví dụ 2 SKG trang 10  - Làm bài Luyện tập 2 SGK trang 10.  - Làm bài Luyện tập 3 SGK trang 10.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu HS đứng tại chỗ đọc số, 1 HS lên bảng viết số thực hiện HĐ2 và thực hiện tương tự với ví dụ 2.  - GV yêu cầu vài HSđọc số bài Luyện tập 2  - GV yêu cầu HS lên bảng làm bài Luyện tập 3.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **Bước 4. Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ2, chuẩn hóa cách đọc số, viết số cho dễ đọc, chính xác hóa kết quả bài Luyện tập 2, Luyện tập 3. | **2. Cách đọc và viết số tự nhiên**  **\* HĐ1 SGK trang 9**  a) Đọc số: Mười hai triệu một trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi hai.  b) Viết số:.  + Chú ý: Khi viết số tự nhiên có bốn chữ số trở lên người ta thường viết tách riêng từng nhóm ba chữ số kể từ phải sang trái cho dễ đọc.  **\* VD2**  **+** Đọc số: Năm trăm bốn mươi mốt tỉ chín trăm mười bảy triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn một trăm hai mươi lăm.  + Viết số: .  **\* Luyện tập 2 SGK 10.**  Đọc số:  + Bảy mươi mốt triệu hai trăm mười chín nghìn ba trăm sáu mươi bảy.  + Một tỉ một trăm năm mươi ba triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn ba trăm linh năm.  **\* Luyện tập 3 SGK 10**  + Viết số: |

**Hoạt động 2.3: Biểu diễn số tự nhiên**

**a) Mục tiêu:**

- HS biểu diễn được các số tự nhiên trên tia số.

- HS hiểu rõ trong hệ thập phân các chữ số ở vị trí khác nhau có giá trị khác nhau, viết được ký hiệu số tự nhiên có hai chữ số, có ba chữ số, … thấy được ưu điểm của hệ thập phân trong việc ghi số và tính toán.

**b) Nội dung:**

- Thực hiệnHĐ1, HĐ2 SGK trang 10 từ đó HS biểu diễn được các số tự nhiên trên tia số.

- Viết được kí hiệu số có hai chữ số, số có ba chữ số.

- Vận dụng làm bài ví dụ 3, Luyện tập 4 SGK trang 11.

**c) Sản phẩm:**

- Biểu diễn số tự nhiên trên tia số, xác định được giá trị các chữ số ở hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm.

- Lời giải bài ví dụ 3, Luyện tập 4 SGK trang 11.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1. chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV giới thiệu tia số:  + Các số tự nhiên được biểu diễn trên tia số.  + Mỗi số tự nhiên ứng với một điểm trên tia số.  - GVyêu cầu HS vẽ tia số và biểu diễn một vài số tự nhiên.  - GV yêu cầu HS trả lời điểm biểu diễn số tự nhiên  trên tia số gọi như thế nào?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu HS lên bảng vẽ tia số và biểu diễn 4 số tự nhiên.  - GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trả lời điểm biểu diễn số tự nhiên  trên trục số là điểm .  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **Bước 4. Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ, chuẩn hóa cách vẽ tia số, biểu diễn điểm trên tia số. | **II. BIÊU DIỄN SỐ TỰ NHIÊN**  **1. Biểu diễn số tự nhiên trên tia số**  5  4  3  2  1  0 |
| **Bước 1. chuyển giao nhiệm vụ học tập 2**  - Gv yêu cầu HS thực hiện HĐ2 trong SGK trang 10.  - GV giới thiệu hệ thập phân.Cho HS nắm được mỗi chữ số trong một số ở những vị trí khác nhau có những giá trị khác nhau.  - GV giới thiệu kí hiệu  và .  - Làm bài ví dụ 3 và Luyện tập 4 SGK trang 11.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu HĐ2, ví dụ 3 trên theo cá nhân.  - HS thực hiện Luyện tập 4 theo cặp đôi.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 1 HS lên bảng làm trình bày HĐ2  - GV yêu cầu 2 HS làm ví dụ 3.  - GV yêu cầu cặp HS nhanh nhất trình bày Luyện tập 4.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **Bước 4. Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ, chuẩn hóa cách viết số thành tổng.  - GV chính xác hóa kết quả bài Luyện tập 4. | **2. Cấu tạo thập phân của số tự nhiên**  **\* HĐ2 SGK trang 10.**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | Chữ số hàng đơn vị | Chữ số hàng chục | Chữ số hàng tram | |  |  |  |  | |  |  |  |  |     \***Ghi nhớ**:SGK trang 10.  **\* Kí hiệu:**  chỉ số tự nhiên có hai chữ số, chữ số hàng chục là , chữ số hàng đơn vị là .  chỉ số tự nhiên có ba chữ số, chữ số hàng trăm là , chữ số hàng chục là , chữ số hàng đơn vị là .  **\* Luyện tập 4 SGK 11.**  a)  b)  c). |

**Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: khái niệm, ký hiệu (dưới dạng lời văn và công thức tổng quát) cùng các chú ý.

- Làm bài tập 1;2;3 SGK trang12; 13.

- Đọc nội dung phần "Em có biết" SGK trang 14.

**Tiết 2**

**Hoạt động 2.4: Số La Mã**

**a) Mục tiêu:**

- HS hệ thống được bảy chữ số La Mã cơ bản và sáu số La Mã đặc biệt.

- HS biểu diễn được các số tự nhiên từ  đến  bằng cách sử dụng các chữ số La Mã.

- HS biết đọc, viết các số La Mã từ  đến .

**b) Nội dung:**

- Thực hiện HĐ3 SGK trang 11 từ đó HS biểu diễn được các số tự nhiên từ  đến bằng số La Mã, đọc được giờ trên đồng hồ sử dụng số La Mã.

- Vận dụng làm bài ví dụ 4, Luyện tập 5 SGK trang 11.

**c) Sản phẩm:**

- Đọc số ghi trên mặt đồng hồ

- Lời giải bài ví dụ 4, Luyện tập 5SGK trang 11.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1. chuyển giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV yêu cầu HS hệ thống được bảy chữ số La Mã cơ bản và sáu số La Mã đặc biệt mà em đã tìm hiểu trong phần "Em có biết" SGK trang 14 mà em đã đọc trong phần bài học về nhà của tiết trước.  - GV yêu cầu HS thực hiện HĐ3 trong SGK trang 11.  - GV giới thiệu cách ghi số La Mã từ  đến .  - GV Giới thiệu ba chữ số La Mã ghi các số trên là:.  - GV**chú ý**: ở số La Mã những chữ số ở các vị trí khác nhauvẫn có giá trị như nhau.  - Làm bài ví dụ 4 và Luyện tập 5 SGK trang 11.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS hệ thống bảy chữ số La Mã cơ bản và sáu số La Mã đặc biệt.  - HS thực hiện các yêu cầu HĐ3 xem mặt đồng hồ, đọc các số ghi trên đồng hồ, cho biết giờ đồng hồ đang chỉ.  - HS làm ví dụ 4 theo cá nhân.  - HS thực hiện Luyện tập 5 theo cặp đôi.  **Bước 4. Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 1 HS đứng tại chỗ trình bày HĐ3.  - GV yêu cầu 2 HS làm ví dụ 4và Luyện tập 5.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **Bước 4. Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ3.  - GV chính xác hóa kết quả bài Luyện tập 5. | **3. Số La Mã**  + Bảng các số La Mã từ 1 đến 30 SKG trang 11.  **\*VD 4**  a)đọc là mười bốn ; đọc là mười chín.  b)  viết là ; viết là .  **\* Luyện tập 5 SGK 11**  a) Đọc số  +đọc là mười sáu;  +đọc là mười tám ;  +đọc là hai mươi hai;  +đọc là hai mươi sáu ;  +đọc là hai mươi tám.  b)Viết số  + viết là  + viết là  + viết là  + viết là  + viết là  + viết là . |

**Hoạt động 2.5: So sánh các số tự nhiên**

**a) Mục tiêu:**

- HS biết so sánh hai số tự nhiên có số các chữ số khác nhau và so sánh hai số tự nhiên có số các chữ số bằng nhau, so sánh được số thứ 3 thông qua số trung gian (tính chất bắc cầu).

- HS biết viết ký hiệu 2 số tự nhiên khi so sánh.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện HĐ4 SGK trang 12.

- Vận dụng làm bài ví dụ 5, Luyện tập 6SGK trang 12.

**c) Sản phẩm:**

- Quy tắc khi so sánh hai số tự nhiên có số các chữ số khác nhau và so sánh hai số tự nhiên có số các chữ số bằng nhau.

- Tính chất bắc cầu.

- Lời giải bài ví dụ 4, Luyện tập 5 SGK trang 12.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1. chuyển giao nhiệm vụ 1:**  - GV giới thiệu trong hai số tự nhiên khác nhau luôn có một số nhỏ hơn số kia.  - GV giới thiệu cách viết kí hiệu nếu  nhỏ hơn  - GV yêu cầuthực hiện HĐ4 trong SGK trang 12  - GV yêu cầu HS dự đoán và phát biểu quy tắc so sánh hai số tự nhiên.  - GV yêu cầu HS dự đoán còn cách so sánh hai số tự nhiên khác nhau nào không?  - Làm bài ví dụ 4 và Luyện tập 5 SGK trang 12.  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầutrên theo cá nhân  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 1 HS đứng tại chỗ trình bày HĐ4 và dự đoán quy tắc so sánh 2 số tự nhiên.  - GV yêu cầu 2 HS làm ví dụ 5 và trình bày Luyện tập 5 trên bảng.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **Bước 4. Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ, quy tắc so sánh 2 số tự nhiên, so sánh thông qua số trung gian.  - GV chính xác hóa kết quả bài Luyện tập 6. | **III. So sánh các số tự nhiên**  \* Kí hiệu : Nếu  nhỏ hơn  ta viết  hoặc  +  +  **\*Quy tắc: SGK trang 12**  + Ghi nhớ : nếu  và  thì  **\* Luyện tập 6 SGK 12**  a) Số có bảy chữ số; số  có sáu chữ số nên  b) Sốvà sốđều có tám chữ số mà ở cặp chữ số bảy cả hai số thì ta thấy  nên |

**Hoạt động 3: thực hành**

**a) Mục tiêu:**

- HSđược củng cố các kiến thức về so sánh các số tự nhiên.

- HS được mở rộng về cách ghi các số La Mã và đọc, viết được các số La Mã lớn hơn 30.

**b) Nội dung:**

- Học sinh nhắc lại được quy tắc so sánh hai số tự nhiên.

- Học sinh làm được các bài tập5 và 8 sách giáo khoa trang 14.

- Tìm hiếu về và nắm được quy tắc đọc và ghi số La Mã thông qua mục: “*Có thể em chưa biết*”.

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải bài tập 5 và 8 sách giáo khoa trang 14.

- Vận dụng nội dung trong mục: “*Có thể em chưa biết*” ghi và đọc các số La Mã trong một số trường hợp.

**d) Tổ chức thực hiện: \*Nhiệm vụ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ 1:**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập 5/SGK tr 13.  - GV yêu cầu HS cho biết nhiệm vụ cần giải quyết của bài này là gì? Vận dụng kiến thức nào?  - GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc so sánh hai số tự nhiên?  - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện cá nhân các yêu cầu của GV  **Bước 2. Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu từng HS báo cáo các nhiệm vụ trên  - GV yêu cầu 2 học sinh lần lượt đứng tại chỗ thực hiện các nhiệm vụ a, b của bài tập 5.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét thảo luận kết quả.  **Bước 4. Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả bài tập 5. Và nhận xét việc thực hiện các nhiệm vụ của HS. | **\* Bài tập 5- SGK 13**  a) Các số được viết theo thứ tự tăng dần là:    b) Các số tự nhiên được viết theo thứ tự giảm dần là: |

**\*Nhiệm vụ 2**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ 2:**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập 8/SGK tr 13.  - GV yêu cầu HS cho biết nhiệm vụ cần giải quyết của bài này là gì? Vận dụng kiến thức nào?  - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện cá nhân các yêu cầu của GV  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 1 học sinh lần lượt đứng tại chỗ thực hiện các nhiệm vụ của bài tập 8(có giải thích).  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét thảo luận kết quả.  **Bước 4. Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa kết quả bài tập 5. Và nhận xét việc thực hiện các nhiệm vụ của HS. | **\* Bài tập 8-SGK 13**  Vì Vậy cô Ngọc nên mua phích nước ở cửa hàng Bình Minh thì có giá rẻ nhất. |

**\*Nhiệm vụ 3**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ 3:**  - GV yêu cầu HS đọc mục: “*Có thể em chưa biết*”SGK trang 14.  - GV yêu cầu HS cho biết có bao nhiêu số La Mã cơ bản? Là những số nào trong hệ thập phân và cách viết chúng trong hệ La Mã?  - GV yêu cầu HS cho biết có bao nhiêu số La Mã đặc biệt? Là những số nào trong hệ thập phân và cách viết chúng trong hệ La Mã?  - GV yêu cầu HS tìm hiểu cách ghi số La Mã, từ đó làm bài tập sau:  **Bài tập:**  a) Số có giá trị bao nhiêu trong hệ thập phân?  b) Viết các số thập phân sau bằng số La Mã:  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện cá nhân các yêu cầu của GV  - HS thực hiện bài tập theo nhóm.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu từng HS báo cáo các nhiệm vụ trên  -GV yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả bài tập  **Bước 4. Kết luận, nhận định 3:**  - GV chính xác hóa các số La Mã cơ bản và đặc biệt.  - GV chính xác hóa cách ghi các số La Mã.  - GV chính xác hóa kết quả bài tập . Và nhận xét việc thực hiện các nhiệm vụ của HS. | **\* Tìm hiểu mục: “Có thể em chưa biết”**  **Bài tập:**  a)   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số La Mã |  |  |  |  |  | | Giá trị  thập phân |  |  |  |  |  |   b)   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Giá trị thập phân |  |  |  |  | | Số La Mã |  |  |  |  | |

**Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học và mục : “*Có thể em chưa biết*”.

- Học thuộc: khái niệm, ký hiệu (dưới dạng lời văn và công thức tổng quát) cùng các chú ý.

- Làm bài tập 4; 6; 7 SGK trang 13.

**Tiết 3**

**Hoạt động 3: Thực hành**

**a) Mục tiêu:**

- HS được ôn luyện củng cố các kiến thức về số tự nhiên, cấu tạo số tự nhiên, so sánh số tự nhiên

**b) Nội dung:**

- HS được củng cố các kiến thức về cấu tạo số và so sánh các số tự nhiên.

- HS giải được các bài tập cơ bản về cấu tạo số và so sánh số tự nhiên.

**c) Sản phẩm:**

- HS giải được các dạng toán liên quan đến số tự nhiên, cấu tạo số tự nhiên, so sánh số tự nhiên.

**d) Tổ chức thực hiện:**

* **Dạng 1: Số tự nhiên, cấu tạo số tự nhiên**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Chữa bài tập** (7 phút):  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ 1:**  - Gv yêu cầu 3 HS lên bảng chữa bài tập 1/SGK tr 12; bài tập 2/SGK tr 13  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - 2HS thực hiện cá nhân trên bảng  - HS khác theo dõi và nhận xét bài làm  **Bước 3. HS Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 2 HS lên bảng chữa bài  - GV yêu cầu HS cả lớp theo dõi, quan sát và nhận xét lần lượt từng bài.  **Bước 4. Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả của các bài.  **Mở rộng**:  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ 2:**  - Gv chiếu các bài tập mở rộng 1; 2; 3 yêu cầu HS làm bài  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - Bài mở rộng 1; 2; 3 học sinh thực hiện cá nhân.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu 2 HS lên thực hiện bài mở rộng 1 và 2  - GV yêu cầu HS cả lớp theo dõi, quan sát và nhận xét lần lượt từng bài.  **Bước 4. Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa kết quả của các bài. | **\*Bài tập 1/SGK tr 12**   |  |  | | --- | --- | | **Tổng** | **Số** | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   \***Bài tập 2/SGK tr 13**  a)Số tự nhiên lớn nhất có  chữ số khác nhau là : .  b)Số tự nhiên nhỏ nhất có  chữ số khác nhau là : .  c)Số tự nhiên chẵn lớn nhất có chữ số khác nhau là : .  d)Số tự nhiên lẻ nhỏ nhất có  chữ số khác nhau là : .  \***Bài tập MR 1**  1)Một số tự nhiên khác 0 thay đổi như thế nào nếu ta viết thêm:  a)Chữ số  vào cuối số đó?  b)Chữ số  vào cuối số đó?  2)Một số tự nhiên có ba chữ số thay đổi như thế nào nếu ta viết thêm số vào trước số đó?  **Lời giải**  1)  a) Một số tự nhiên khác  tăng  lần nếu ta viết thêm chữ số vào cuối số đó.  b) Một số tự nhiên khác tăng  lần và thêm  đơn vị nếu ta viết thêm chữ số  vào cuối số đó.  2) Một số tự nhiên có ba chữ số tăng  đơn vị nếu ta viết thêm số  vào trước số đó.  \***Bài tập MR 2.** Viết tập hợp các số tự nhiên có hai chữ số, trong đó :  a) Chữ số hàng chục nhỏ hơn chữ số hàng đơn vị là .  b) Chữ số hàng chục gấp lần chữ số hàng đơn vị.  c) Chữ số hàng chục nhỏ hơn chữ số hàng đơn vị, tổng của hai chữ số bằng .  **Lời giải**  a) Tập hợp A các số tự nhiên có hai chữ số, trong đó chữ số hàng chục nhỏ hơn chữ số hàng đơn vị là  là:.  b) Tập hợp B các số tự nhiên có hai chữ số, trong đó chữ số hàng chục gấp 4 lần chữ số hàng đơn vị là:.  c) Tập hợp C các số tự nhiên có hai chữ số, trong đó chữ số hàng chục nhỏ hơn chữ số hàng đơn vị và tổng của hai chữ số bằng 14 là:  \***Bài tập MR 3.**  a) Dùng ba chữ sốviết tất cả các số tự nhiên có hai chữ số mỗi chữ số được viết một lần.  b) Dùng cả ba chữ số viết tất cả các số tự nhiên có ba chữ số mỗi số được viết 1 lần.  c) Dùng cả năm chữ số để viết số tự nhiên lớn nhất có năm chữ số mỗi số được viết một lần.  d) Dùng cảsáu chữ số để viết số tự nhiên nhỏ nhất có sáu chữ số mỗi số được viết một lần.  **Lời giải**  a).  b).  c).  d). |

* **Dạng 2: So sánh số tự nhiên**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Chữa bài tập**:  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ 3:**  - Gv yêu cầu 2 HS lên bảng chữa bài tập 6, bài tập 7 /SGK tr 13.  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - 2HS thực hiện cá nhân trên bảng.  - HS khác theo dõi và nhận xét bài làm.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu 2 HS lên bảng chữa bài.  - GV yêu cầu HS cả lớp theo dõi, quan sát và nhận xét lần lượt từng bài.  **Bước 4. Kết luận, nhận định 3:**  - GV chính xác hóa kết quả của các bài.  - GV yêu cầu HS ghi nhớ các quy ước về kí hiệu ở mục ghi nhớ của bài 6.  **Mở rộng**:  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ 4:**  - Gv chiếu các bài tập mở rộng 4,5,6 yêu cầu HS làm bài  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - Bài mở rộng 4, 5 học sinh thực hiện cá nhân.  - Bài mở rộng 6 học sinh thực hiện theo nhóm.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận 4:**  - GV yêu cầu 2 HS lên thực hiện bài mở rộng 4 và 5.  - GV yêu cầu HS cả lớp theo dõi, quan sát và nhận xét lần lượt từng bài.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày và thảo luận cách làm bài mở rộng 6 của các nhóm (chiếu bài của các nhóm để thảo luận).  **Bước 4. Kết luận, nhận định 4:**  - GV chính xác hóa kết quả của các bài. | \***Bài tập 6/SGK tr 13**  a) Ta có  b) Ta có    c) Ta có    \***Bài tập 7/SGK tr 13**  a) Ta có :    mà  Vậy chữ số  cần điền là .  b) Ta có :    Vậy chữ số  cần điền là .  \***Bài tập MR 4.** Viết các tập hợp sau bằng cách liệt kê các phần tử:  a) A =  b) B =  c) C =  **Lời giải**  a) .  b) .  c) .  \***Bài tập MR 5.**Viết vào chỗ trống ở mỗi dòng để được ba số tự nhiên liên tiếp :  a) Tăng dần    b) Giảm dần    **Lời giải**  a)    b)    \***Bài tập MR 6.** Tìm số có ba chữ số, biết rằng chữ số hàng trăm gấp bốn lần chữ số hàng đơn vị và nếu viết số ấy theo thứ tự ngược lại thì nó giảm đi 594 đơn vị.  **Lời giải**  Gọi tự nhiên cần tìm là    Theo bài ra ta có:  và  Vì        Thay  ta có      b là số tự nhiên tùy ý nhỏ hơn hoặc bằng 9  Vậy số cần tìm là |

**Kiểm tra đánh giá**

- GV cho HS về nhà làm bài kiểm tra đánh giá vào phiếu học tập sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP**  Họ và tên:...............................................................Lớp:..............................   |  |  | | --- | --- | | **Điểm** | **Lời phê của thầy (cô) giáo** | |  |  |   **ĐỀ BÀI**   1. (3 điểm) Viết số tự nhiên thỏa mãn các yêu cầu sau: 2. Là số lớn nhất có  chữ số. 3. Là số nhỏ nhất có chữ số khác nhau và số đầu tiên là . 4. (3 điểm)   a) Đọc các số La Mã sau: , , .  b) Viết các số sau bằng các chữ số La Mã: , , .   1. (4 điểm) Một số tự nhiên có ba chữ số sẽ thay đổi thế nào nếu ta thêm: 2. Chữ số  vào đằng trước nó? 3. Chữ số  vào đằng sau nó?   **Bài làm**  .............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................. |

**Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Ôn tập: Khái niệm, ký hiệu (dưới dạng lời văn và công thức tổng quát) cùng các chú ý.

- Làm các bài tập sau:

**Bài tập 1:**

**a)** Viết các số tự nhiên có  chữ số sao cho chữ số hàng chục lớn hơn chữ số hàng đơn vị là .

**b)**Viết các số tự nhiên có  chữ sốsao cho tổng các chữ số của mỗi số đều bằng .

**Bài tập 2:**

**a)** Dùng 3 chữ số hãy viết tất cả các số có ba chữ số trong mỗi sốcác chữ số đều khác nhau.

**b)** Dùng 4 chữ số hãy viết tất cả các số có bốn chữ số trong mỗi sốcác chữ số đều khác nhau.

**Bài tập 3:** Viết các tập hợp sau bằng cách liệt kê các phần tử:

A =

B =

C =

**Bài tập 4:** Tìm hai số, biết rằng tổng của chúng gấp  lần hiệu của chúng, còn tích của chúng gấp  lần hiệu của chúng.